TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 29 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Tổ 06 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Địa chỉ liên hệ: SN 23 Y, khóm V, thị trấn C, huyện C1, tỉnh An Giang;

2/ Bị đơn: Anh Lương Thanh B, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Tổ 06 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/4/2025,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/4/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Lương Thanh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đượng sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Lương Thanh B thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Các đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị Cẩm T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lương Gia Mĩ, sinh ngày 30/8/2014 cho đến khi cháu Mĩ đủ 18 tuổi. Anh Lương Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

* Về tài sản, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Giang theo biên lai thu số 0003665 ngày 01/4/2025.

Hoàn trả lại số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* dự phí chênh lệch cho chị Nguyễn Thị Cẩm T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, BP.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân